



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU NGOC
Last Middle First

Current Address: 122/11 Nguyen Trãi Q. 5 TP. HO Chi Minh - VN.

Date of Birth: 04/29/43 Place of Birth: Vinh Lo

Previous Occupation (before 1975) CT LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 05/06/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRAN DUC TUAN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

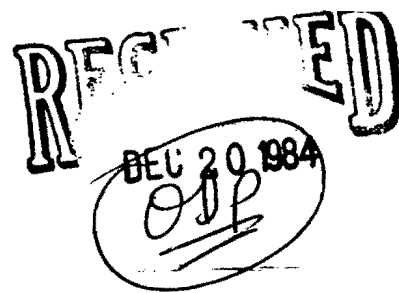
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
Mẫu ĐƠN VỀ LÝ LỊCH



PRISONER'S NAME (TÊN, TỬ NHÂN) : NGUYEN HUU NGOC
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 4 29 1943
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ):
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
 (Tình trạng gia đình)
 ADDRESS IN VIETNAM : 122/11 NGUYEN - TRAI Q. 5
 (Địa chỉ tại VN) : HO. CHI MINH City S. VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không)
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): 6/1975 To (Đến): 5/1980
 PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN HIỆP
 CAMP (TRẠI TỬ)
 PROFESSION (Nghề Nghiệp): OFFICER VN. ARMY
 EDUCATION IN U.S. : /
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): 1st Lieutenant
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): / Date (Năm): /
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): / IV Number (số hồ sơ): / No (Không): /
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 4
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
 MAILING ADDRESS IN VN: 122/11 NGUYEN TRAI Q. 5
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) HO. CHI MINH City S. VIETNAM
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TRAN DUC TUAN,
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): YES No (Không): /
 RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): FRIEND
 NAME AND SIGNATURE : TRAN DUC TUAN Tran Duc Tran
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này)
 DATE : Dec 07th, 84

1 - NGUYEN - NGOC - ANH , wife , Born . 1953 .

2 - NGUYEN - NGOC - KHANH , son , 1975

3 - NGUYEN - NGOC - QUANG , son , 1976

4 - NGUYEN - NGOC - KHOA , son , 1984 .

BỘ NỘI VỤ
Trại: _____

Số: **140** **TRAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001-1
TG, ban hành
theo công văn
số 2565 ngày 27
tháng 11 năm 72.

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 96-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.

Thi hành an văn, quy định của s _____ ngày _____
tháng _____ năm **1980**

Nay cấp giấy ra khỏi trại, cho tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **NGUYỄN HỮU NGỌC**

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày **29** tháng **12** năm **1943**

Nơi sinh **THÀNH LẠC**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi ra khỏi trại _____

122/11 Đường Nguyễn Trãi Quận 5

Cán bộ _____ **Trung tá là sinh trưởng Bộ binh.**

Ri biệt ngày **26 tháng 11 năm 1975** An phạt **TRCT**

Theo quyết định _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Đã bị tăng án _____ lần, công thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ tháng

Nay _____ trú tại **121 Đường Nguyễn Trãi Quận 5 Thành phố**

Nhận xét quá trình _____ **HỒ CHÍ MINH.**

Quản chế tại địa phương 12 tăng không được cư trú trong thành phố.

Lần tay ngón trỏ phải
của **Nguyễn Hữu Ngọc**

Danh bản số **2081**

Độc tấu **TRAI**

Họ tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày **06** tháng **05** năm **80**
Giám thị

Nguyễn Hữu Ngọc



Nguyễn Văn Phú

From Gian-Nan, Thanh



Hội gia đình tù nhân chính trị V.N.

G.O. Box 5435

Arlington V.A. 22205
